TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Nguyễn Thị Gấm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình L (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 13/11/1980 tại tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị L1; vợ là Lý Thị Q (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 31/10/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (QĐ số 19 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Thời hạn áp dụng 03 (ba) tháng, đến ngày 31/01/2023, thì chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 17/2012/HSST ngày 16/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, h Khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 16/7/2016, đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPVPHC ngày 01/08/2007 của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* về hành vi "đánh nhau gây mất trật tự công cộng", đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 19/09/2022 của Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt: Cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 30/09/2022 của Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" chưa nộp tiền nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 tại Trại tạm giam công an tỉnh B cho đến nay, có mặt.

2. Long Văn D (Tên gọi khác: Hoàng Long D1) - Sinh ngày 03/10/1984 tại tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N (nay là thôn N), xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn T1 và bà Triệu Thị M (bà M đã chết); vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2012). Tiền sự: Không

Tiền án: 02. Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2021. Chưa nộp số tiền phạt bổ sung còn lại là 3.880.000 đồng. Tại Bản án số 58/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được miễn án phí và hình phạt bổ sung. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/11/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 ngày 06/01/2025, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại thôn N (nay là tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện Long Văn D, sinh năm 1984, trú tại thôn N (nay là thôn N), xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 97AG - 005.68 đi theo hướng thị trấn P đi xã V, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, D tự giác giao nộp từ trong tay trái một gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy. Kết quả, lọ dung dịch chuyển từ màu trắng trong suốt sang màu tím, trùng khớp với phản ứng đặc trưng của chất ma túy, loại heroin. Sau khi thử phản ứng, tiến hành gói lại như lúc ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu D.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ, tạm giữ của Long Văn D: 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu D1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim, niêm phong trong phong bì ký hiệu D2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen, BKS 97AG - 005.68, kèm 01 (một) chìa khóa xe.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Long Văn D khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy và nghiện chất ma túy từ năm 2014. Khoảng hơn 10 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2025, D đến nhà anh Hoàng Văn H, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 97AG - 005.68 của anh H để đi mua đồ nhưng không nói cho anh H biết là mượn xe đi mua ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2025, D một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Đình L, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà L, D hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000đ thì được L đồng ý. Dụng lấy hai tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ để trên mặt tủ bán hàng được kê ở sân nhà Liêm. Rồi L lấy từ trong túi áo ra một gói ma túy, đặt lên mặt tủ. D cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về, đồng thời L cầm lấy tiền của D để trên mặt tủ kính, cất vào túi quần đang mặc. Sau khi mua được ma túy, D điều khiển xe đi đến ngã ba thị trấn P, vào hiệu thuốc mua 02 (hai) xi lanh nhựa; 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3%, xong điều khiển xe về nhà. Khi đến thôn N (nay là Tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ một gói ma túy cùng một số đồ vật có liên quan.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm của Nguyễn Đình L. Qua khám xét phát hiện, thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc số tiền 1.494.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng), niêm phong trong phong bì ký hiệu L.

- Trên nền nhà, trong phòng ngủ của L 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy, loại heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu L1.

- Trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của L 06 (sáu) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước; 04 (bốn) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu L2.

- Trên bàn trong phòng ngủ của L 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc và chữ viết bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy, loại heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu L3.

- Trên bàn trong phòng ngủ của L 07 (bảy) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 vỏ nilon đựng xi lanh nhựa bên trong có bám dính chất màu trắng, nghi vấn là ma túy, loại heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu L4.

- Tại đầu giường trong phòng ngủ của L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

- Tại giá gỗ trong phòng ngủ của L 01 (một) túi nilon màu trắng loại vỏ đựng xi lanh bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy, loại heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu L5.

- Tại túi treo đồ trên chạn bát, trong bếp 01 (một) túi nilon màu trắng loại vỏ đựng xi lanh bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy, loại heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu L6.

Ngày 06/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng thu giữ được của Long Văn D: Khối lượng chất màu trắng có trong phong bì niêm phong ký hiệu D là 0,105g, sau khi cân số chất màu trắng trên được gói trong một mảnh giấy trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu GĐ để gửi giám định.

Cùng ngày 06/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng thu giữ được của Nguyễn Đình L: Tổng khối lượng chất màu trắng có trong các phong bì niêm phong ký hiệu L1, L3, L5, L6 là 0,150g, sau khi cân số chất màu trắng trên được gói trong một mảnh giấy trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu GĐ để gửi giám định.

Hồi 15 giờ 30 Ngày 07/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét chỗ ở của Long Văn D, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ là 0,105g (Không phẩy một không năm gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại: 0,072g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T38 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ là 0,150g (Không phẩy một năm không gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại: 0,110g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T39 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình L khai nhận: Bản thân sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2008, số chất màu trắng mà tổ công tác Công an huyện B phát hiện và thu giữ khi khám xét tại nhà L vào ngày 06/01/2025 là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy là do khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/01/2025, L đi xe ô tô khách từ nhà xuống khu vực cổng bến xe khách tỉnh Bắc Kạn mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, sau đó mang về nhà chia số ma túy mua được thành 05 gói nhỏ không đều nhau để sử dụng cho bản thân và nếu có người nào hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Chia ma túy xong, L lấy một phần từ những gói nhỏ trên để sử dụng cho bản thân rồi gói lại như ban đầu. L khai nhận được bán ma túy cho Long Văn D, sinh năm 1984, trú tại thôn N (nay là thôn N), xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 lần, cụ thể: Khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2025, L đang ở nhà thì D đi xe mô tô đến nhà L hỏi mua ma túy, L đồng ý bán cho D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Việc mua bán ma túy không có ai nhìn thấy.

Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Long Văn D (Tên gọi khác: Hoàng Long D1) bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền phạt bổ sung, 150.000 đồng tịch thu sung công quỹ Nhà nước và nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính. Ngày 23/5/2021 Long Văn D đã chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành được 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 150.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước, 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 1.120.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đến nay chưa thi hành được 3.880.000 đồng tiền phạt bổ sung.

Tại Bản án số 58/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Long Văn D 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/11/2023, Long Văn D đã chấp hành xong án phạt tù. Căn cứ Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì tại thời điểm tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/01/2025, bị cáo Long Văn D chưa được xóa án tích đối với 02 (hai) bản án nêu trên. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSBT ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Đình L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Truy tố Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c)Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày giữ nguyên lời khai và không có ý kiến gì bổ sung làm thay đổi nội dung, tính chất vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chấp ma túy" và Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 2 năm đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D1 từ 5 năm đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng với cả hai bị cáo.

* Về xử lý vật chứng và các tài sản thu được trong vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T38 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,072g (*không phẩy không bảy hai gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T39 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,110g (*không phẩy một một không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết; 02 (hai) mảnh túi nilon màu trắng (loại túi đựng xi lanh) và các phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu L1, L3, L5 và L6.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu D.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 06 (sáu) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết và 04 (bốn) xi lanh nhựa đều đã qua sử dụng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) vỏ nilon (loại túi đựng xi lanh nhựa) có bám dính chất màu trắng;

- Các tài sản thu giữ khác:

+ Trả lại cho Long Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 869383038310330; số IMEI 2: 869383038310322, bên trong lắp 01 (một) sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0941389271, sim điện thoại có số sêri 89840200011621898475

+ Trả lại cho Nguyễn Đình L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 359472086573738; số MEID: 35947208657373; bên trong lắp 01 (một) sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0968808173, sim điện thoại có số sêri 8984048000916713969.

- Tiền Việt Nam 1.494.000đ *(một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)* là tiền thu giữ của Nguyễn Đình L. Trong đó, tịch thu 200.000 đồng bị cáo do phạm tội mà có, sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại trả lại cho Nguyễn Đình L, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Long Văn D thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình L và Long Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, với mục đích kiếm lợi nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân nên ngày 03/01/2025, bị cáo đi xe ô tô khách xuống khu vực B tỉnh Bắc Kạn mua 01 gói ma túy (Loại heroine) với giá 1.200.000 đồng với một người đàn ông không quen biết về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và có người nghiện hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2025, tại tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, L đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Long Văn D 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Đình L còn có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,150 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Đình L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Long Văn D khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy và nghiện chất ma túy từ năm 2014. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2025, tại nhà của Nguyễn Đình L thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Long Văn D mua được 01 gói ma túy với Nguyễn Đình L, trên đường đi về đến thôn N (nay là tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,105 gam. Mục đích Dụng tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ 0,105g (không phẩy không năm gam) ma túy, loại Heroine của Long Văn D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy

nhiên, tại thời điểm tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/01/2025, Long Văn D chưa được xóa án tích đối với Bản án số 06/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và Bản án số 58/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi nêu trên của Long Văn D đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên khẳng định Cáo trạng số: 14/CT-VKSBT ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Đình L và bị cáo Long Văn D là đúng về tội danh và điều luật áp dụng.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, ảnh hưởng đến kinh tế và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, vụ án có tính rất chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho cộng đồng dân cư nơi bị cáo đang sinh sống và trật tự chung của xã hội, cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung nên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình L có nhân thân xấu (đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy), 01 tiền sự đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là Hoàng Văn L3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Long Văn D có nhân thân xấu, 02 tiền án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, có bố đẻ là ông Long Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của bị cáo Nguyễn Đình L, L khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Bến xe khách tỉnh Bắc Kạn do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra, xác minh.

[6]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ trong vụ án:

Các vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T38 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,072g (*không phẩy không bảy hai gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T39 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,110g (*không phẩy một một không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết; 02 (hai) mảnh túi nilon màu trắng (loại túi đựng xi lanh) và các phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu L1, L3, L5 và L6.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu D.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 06 (sáu) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết và 04 (bốn) xi lanh nhựa đều đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) vỏ nilon (loại túi đựng xi lanh nhựa) có bám dính chất màu trắng;

- Tịch thu của Nguyễn Đình L số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền tạm giữ: 1.494.000đ *(một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính do bị cáo bán trái phép ma túy cho Long Văn D mà có để sung quỹ Nhà nước.

Các tài sản thu giữ khác:

- 01 (một) di động nhãn hiệu OPPO màu xám, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Long Văn D. Qua xác minh làm rõ, điện thoại không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo D, bị cáo yêu cầu được nhận lại để sử dụng. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo là phù hợp, nên HĐXX trả lại 01 điện thoại kèm theo sim có số thuê bao 0941389271 cho bị cáo D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0968808173 thu giữ của Nguyễn Đình L. Qua xác minh làm rõ, điện thoại không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L, bị cáo yêu cầu được trả lại để sử dụng. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo là phù hợp, nên HĐXX trả lại 01 điện thoại kèm theo sim có số thuê bao 0968808173 cho bị cáo L.

- Tiền Việt Nam 1.494.000đ *(một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)* gồm nhiều mệnh giá khác nhau cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu L được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TL" thu giữ của Nguyễn Đình L. Trong đó, tịch thu 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen, BKS 97AG - 005.68, kèm 01 (một) chìa khóa xe thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Long Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình xác minh làm rõ, xe mô tô thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1976 là vợ của ông Hoàng Văn H, sinh năm 1971. Đều cư trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 06/01/2025 vợ chồng ông H, bà H1 có cho bị cáo D mượn xe sử dụng, nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Sau khi làm rõ trách nhiệm, xác định ông H, bà H1 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo và bà H1 có đơn xin lại tài sản là xe mô tô BKS 97AG - 005.68. Ngày 24/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại tài sản cho bà Hoàng Thị H1 là đúng quy định của pháp luật - theo Quyết định xử lý vật chứng số 616/QĐ-CSMT, ngày 23/3/2025.

[7]. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Long Văn D thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin

miễn án phí. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2025.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

2. Căn cứ điểm o, khoản 2, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Văn D: 05 (năm) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2025.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về vật chứng và các tài sản tạm giữ khác: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T38 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,072g (*không phẩy không bảy hai gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T39 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,110g (*không phẩy một một không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết; 02 (hai) mảnh túi nilon màu trắng (loại túi đựng xi lanh) và các phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu L1, L3, L5 và L6.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu D.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong có 02 (hai) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 06 (sáu) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, chữ viết và 04 (bốn) xi lanh nhựa đều đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 07 (bảy) mảnh giấy hình vuông không xác định kích thước đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) vỏ nilon (loại túi đựng xi lanh nhựa) có bám dính chất màu trắng;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐT cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu D2 – các vỏ phong bì đựng điện thoại của Long Văn D.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1 cùng phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu ĐT – các vỏ phong bì đựng điện thoại của Nguyễn Đình L.

- 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu L được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TL" – các vỏ phong bì đựng tiền tạm giữ.

* Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Đình L do phạm tội mà có.

* Các tài sản khác:

- Trả lại cho Nguyễn Định L4 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng có số IMEI: 359472086573738; số MEID: 35947208657373; bên trong lắp 01 (một) sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0968808173, sim điện thoại có số sêri 8984048000916713969 – Điện thoại được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu ĐT1.

- Trả lại cho bị cáo Long Văn D có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 869383038310330; số IMEI 2: 869383038310322, bên trong lắp 01 (một) sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0941389271, sim điện thoại có số sêri 89840200011621898475 – Điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT".

- Trả lại cho Nguyễn Đình L số tiền 1.294.000đ (một triệu hai trăm chín tư nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 21/4/2025)

- Tạm giữ toàn bộ số tiền Việt Nam 1.494.000đ *(một triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)* gồm nhiều mệnh giá khác nhau thu giữ của Nguyễn Đình L để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Long Văn D được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn 2;
- Bị cáo 2;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- THADS H.Bạch Thông 1;
- Lưu HSVA; Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên